

GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA NGƯỜI CƠ TU TỈNH QUẢNG NAM QUA NGHI LỄ VÒNG ĐỜI NGƯỜI

Nguyễn Văn Dũng¹

CULTURAL VALUES OF THE CO TU PEOPLE IN QUANG NAM PROVINCE THROUGH THE HUMAN CYCLE RITUAL

Nguyen Van Dung¹

Tóm tắt – Nghi lễ vòng đời người là những nghi lễ liên quan đến cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết. Xét dưới góc độ thuần túy xã hội - nhân văn, các lễ nghi liên quan đến nghi lễ vòng đời người giúp nhận diện nhân sinh quan, thế giới quan và phản ánh cách đối nhân xử thế của tộc người Cơ Tu. Trong nghiên cứu này, tác giả vận dụng phương pháp điền dã dân tộc học, phương pháp tiếp cận địa - văn hóa, phương pháp liên ngành nhằm làm rõ các khía cạnh: những nghi lễ chính, giá trị nhân sinh, giá trị nghệ thuật, giá trị đạo đức liên quan đến nghi lễ vòng đời của người Cơ Tu tỉnh Quảng Nam.

Từ khóa: nghi lễ, nghi lễ vòng đời người, giá trị văn hóa, người Cơ Tu.

Abstract – Life cycle rituals are related to individual from birth to death. Under completely human social view, the life cycle rituals help identify human life opinion and world point of view. They also reflect the way of Co Tu people's behaviour. In this study, the author uses ethnographic approach, geocultural approach and interdisciplinary method in order to study aspects: Main rituals, human, artistic and moral values related to the life cycle rituals of Co Tu people in Quang Nam province.

¹Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam

Ngày nhận bài: 6/3/2018; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 01/7/2018; Ngày chấp nhận đăng: 19/7/2018

Email: nguyenvandungpct@gmail.com

¹Campus of HaNoi University of Home Affairs in Quang Nam

Received date: 6th March 2018; Revised date: 01st July 2018; Accepted date: 19th July 2018

Keywords: ritual, life cycle ritual, cultural value, Co Tu people.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giá trị văn hóa là yếu tố được sáng tạo và kết tinh trong quá trình lịch sử của mỗi cộng đồng dân tộc. Đó là những thành tựu của một cá nhân hay một dân tộc đã đạt được trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên - xã hội. Giá trị văn hóa hướng đến sự thỏa mãn nhu cầu và khát vọng của cộng đồng về những điều tốt đẹp, từ đó bồi đắp và nâng cao bản chất người. Tìm hiểu giá trị văn hóa thông qua nghi lễ vòng đời của tộc người Cơ Tu, một mặt giúp chúng ta thấy được đặc trưng văn hóa trong đời sống của tộc người này, mặt khác góp phần khẳng định sự phong phú, đa dạng trong bức tranh nhiều màu sắc về văn hóa tộc người thiểu số ở Việt Nam hiện nay.

Cơ Tu là tộc người thiểu số có ngôn ngữ thuộc nhóm Môn - Khmer (ngữ hệ Nam Á), chữ viết được trình bày trên cơ sở dùng chữ Latin để phiên âm. Theo số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2009, tộc người Cơ Tu có số dân 61.588 người, chiếm 0,1% dân số toàn quốc. Tại tỉnh Quảng Nam, người Cơ Tu chiếm 45.715 người, đứng hàng thứ hai về dân số sau người Việt, có vai trò rất quan trọng trong phát triển vùng chiến lược phía Tây của tỉnh [1]. Trong đời sống tinh thần, tộc người này còn bảo lưu rất nhiều lễ hội, lễ nghi mang đậm dấu ấn của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. Trong đó, nghi lễ vòng đời người được xem là một môi trường khá bền vững trong việc bảo lưu vốn văn hóa truyền thống. Bởi chính những nghi lễ ấy chứa đựng mọi yếu tố của bản sắc văn hóa: từ không gian (chiều rộng) đến thời

gian (chiều dài) của văn hóa; từ văn hóa cá nhân đến văn hóa cộng đồng. Chính vì vậy, nghi lễ vòng đời người là một môi trường tốt nhất để bảo tồn bản sắc văn hóa của mỗi tộc người.

Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn làm rõ một số vấn đề về giá trị văn hóa liên quan đến nghi lễ vòng đời của tộc người Cơ Tu tỉnh Quảng Nam gồm hệ thống nghi lễ vòng đời người, giá trị nhân sinh, giá trị nghệ thuật, giá trị đạo đức.

II. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

A. Các học giả nước ngoài

Giá trị văn hóa của người Cơ Tu luôn là đối tượng được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước chú ý, quan tâm. Một trong số các học giả phương Tây nghiên cứu về lịch sử phát triển, điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán các dân tộc vùng Đông Nam Á, đặc biệt người Cơ Tu ở Nam Lào là tác giả Nancy A. Costell. Các công trình nghiên cứu [2]–[4] đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về ngôn ngữ, tập tục, truyền thống văn hóa, nghệ thuật dân gian của người Cơ Tu. Là một nhà ngôn ngữ học nên trong các tác phẩm của mình, ông chủ yếu đề cập tới các vấn đề về truyện cổ dân gian, tập tục tang ma, ghi lại lời kể của người Cơ Tu về cuộc sống, lễ nghi nông nghiệp và chỉ dành vài dòng viết về trang phục miền núi các dân tộc ở Trường Sơn.

Trong những năm 30 của thế kỉ XX, tác phẩm gây được tiếng vang lớn đối với các học giả nước ngoài quan tâm về các dân tộc ở miền Trung Việt Nam là “Les chasseurs de Sang” (Những kẻ săn máu) của Le Pichon (1938). Với cách viết theo lối văn kí sự, Le Pichon đã đưa công trình này trở thành một trong những công trình sơ khảo dân tộc học Việt Nam ấn tượng ở thời điểm đó. Sách được trình bày theo nhóm các vấn đề sau: làng, nhà và nghệ thuật Katu, những bài hát Katu, cái chết - sự thờ cúng người chết, những cuộc săn máu, các tập tục mê tín, lễ hội, vũ điệu Katu [5].

Nguồn tư liệu trong thời kì này của các học giả nước ngoài (chủ yếu là Pháp) đều nhằm mục đích phục vụ cho chính quyền thực dân và công cuộc khai thác thuộc địa. Những tập du khảo, trang bút kí, báo cáo khoa học được công bố phần nhiều nặng về miêu thuật những hiện tượng rời rạc, ít nhiều cho thấy cách nhìn và chủ trương của họ đối với tộc người thiểu số ở miền Trung – Tây

Nguyên nói chung và người Cơ Tu nói riêng. Mặc dù còn hạn chế, nhưng không thể phủ nhận đây là những nguồn tài liệu xuất hiện sớm, có những đóng góp nhất định cho buổi đầu phát triển ngành Dân tộc học ở Việt Nam thông qua nghiên cứu của các học giả nước ngoài.

B. Các học giả trong nước

Hiện nay, ở Việt Nam, không ít tác giả đã đi sâu nghiên cứu giá trị văn hóa của các tộc người thiểu số. Trong đó, tộc người Cơ Tu cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận, khai thác trên nhiều bình diện khác nhau. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu đề cập tới nghi lễ vòng đời của tộc người Cơ Tu là rất khiêm tốn, nếu có đề cập thì chỉ dừng lại ở khía cạnh “miêu thuật”, khái quát chung chứ chưa đi sâu khai thác giá trị văn hóa của người Cơ Tu thông qua nghi lễ vòng đời người.

Trong những công trình nghiên cứu về giá trị văn hóa của người Cơ Tu tại tỉnh Quảng Nam nói riêng và người Cơ Tu sinh sống ở dọc vùng Trường Sơn nói chung (ở các tỉnh thành như: Huế, Đà Nẵng), các tác giả tập trung khai thác những nét cơ bản về văn hóa của người Cơ Tu ở từng khía cạnh khác nhau như: nguồn gốc xuất xứ của người Cơ Tu, kinh tế - xã hội, kiến trúc, nghề dệt, luật tục, hôn nhân, tang ma. Về khía cạnh này, tiêu biểu có các bài viết, công trình sách của Tạ Đức [1], Lưu Hùng [6], Nguyễn Thượng Hỷ [7], Bھ'riu Liéc [8], Nguyễn Hữu Thông [9], Trần Tấn Vịnh [10] - [11],...

Từ những năm 70 của thế kỉ XX, các nhà khoa học đã quan tâm nhiều tới việc nghiên cứu văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán và đời sống vật chất nói chung của tộc người Cơ Tu. Ở nhóm dòng họ, hôn nhân, gia đình, khá nhiều công trình đã được công bố của các tác giả Phạm Thị Xuân Bốn [12], Phan Hữu Dật [13], Lưu Hùng [6], Phạm Quang Hoan [14], Nguyễn Xuân Hồng [15], Nguyễn Hữu Thấu [16]... Trong đó, các nghiên cứu [13], [14], [16] là những khảo cứu chuyên sâu về hôn nhân và gia đình các dân tộc Bắc Trường Sơn nói chung và ở người Cơ Tu nói riêng. Các tác giả đã giới thiệu và phân tích một cách hệ thống đặc điểm hình thái hôn nhân và gia đình của tộc người, các tàn tích liên minh hôn nhân ba thị tộc, khái niệm dòng họ, các đặc

tính cơ bản của dòng họ - đơn vị có vai trò rất quan trọng trong đời sống hôn nhân và gia đình của người Cơ Tu.

Ngoài ra, chúng ta còn có một số nghiên cứu riêng lẻ về ăn uống, nhà cửa, trang phục, nghề thủ công, tín ngưỡng, lễ hội, ngôn ngữ, văn học và tranh ảnh về tộc người Cơ Tu dưới dạng sách, luận án, báo, bài viết của các tác giả Đinh Hồng Hải [17], Trần Đức Sáng [18], Lê Anh Tuấn [19], Trần Tấn Vịnh [20]... Bằng phương pháp tiếp cận và mục đích nghiên cứu khác nhau, các tác giả đã giới thiệu khái quát văn hóa người Cơ Tu ở Việt Nam trên các phương diện đời sống văn hóa xã hội tộc người.

Nhìn chung, tất cả các công trình nghiên cứu trên đã giới thiệu khái quát về văn hoá của người Cơ Tu ở một số phương diện: văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể bằng các phương pháp tiếp cận và mục đích nghiên cứu khác nhau. Trên cơ sở kế thừa những thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước cùng với kết quả điền dã trong năm 2016 tại ba huyện của tỉnh Quảng Nam (huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang), tác giả tập trung đi sâu tìm hiểu, khai thác các giá trị văn hóa của tộc người Cơ Tu tại tỉnh Quảng Nam liên quan đến nghi lễ vòng đời người.

III. NHỮNG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI CƠ TU TỈNH QUẢNG NAM

A. Khái niệm nghi lễ vòng đời

Nghi lễ vòng đời người xuất hiện cùng với xã hội loài người. Trải qua thời gian, những nghi lễ ấy một mặt được duy trì, một mặt được phát triển, hoàn thiện và xuất hiện những nghi lễ mới. Tất cả các dân tộc trên thế giới nói chung và các tộc người thiểu số ở Việt Nam nói riêng, tùy vào mức độ, biểu hiện lễ thức khác nhau, đều có các nghi lễ cuộc đời con người. Mặt khác, nghi lễ vòng đời góp phần tạo ra các chuẩn mực xã hội, phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và đóng góp lớn vào việc khẳng định bản sắc văn hóa tộc người.

Tylor, trong công trình nghiên cứu *Văn hóa nguyên thủy* [21] đã dành một chương lớn viết về nghi lễ và lễ nghi do con người sáng tạo ra. Theo ông, nghi lễ là “Phương tiện giao tiếp với những thực thể linh hồn” [21, tr.946] và “Tốt nhất có lẽ nên đặt niềm tin vào các thực thể tinh

thần (Spirituels) như một định nghĩa tối thiểu về tôn giáo” [21, tr.508]. Trong cuốn *Nghi lễ của sự chuyển tiếp* [22], Genep chia đời người làm ba giai đoạn quan trọng: sinh, trưởng thành và tử. Trong mỗi giai đoạn lớn, Genep lại chia ra làm ba giai đoạn nhỏ. Giai đoạn sinh gồm: chữa, đẻ và tuổi sơ sinh, tuổi thiếu niên. Giai đoạn trưởng thành gồm: tuổi thiếu niên, lễ thành đinh và hôn nhân, tuổi con người cộng đồng. Giai đoạn tử gồm: lên lão, sự chết đi đối với tang ma và cuộc sống ở thế giới bên kia [22]. Theo Ngô Đức Thịnh, nghi lễ vòng đời người là “những nghi lễ liên quan đến cá nhân, từ khi sinh ra đến khi chết” [23, tr.23].

Tóm lại, nghi lễ vòng đời người là những nghi lễ thuộc về mỗi cá nhân từ khi sinh ra cho đến khi chết, nhưng nó được gia đình, dòng họ, cộng đồng thực hiện. Do vậy, nghi lễ vòng đời không chỉ liên quan đến một con người, mà liên quan đến cả cộng đồng. Nó là sự thừa nhận của cộng đồng với mỗi cá nhân trong từng giai đoạn quan trọng của cuộc đời. Thông qua nghi lễ vòng đời, con người cá nhân hòa nhập với gia đình, dòng họ và cộng đồng.

B. Lễ nghi đặt tên con

Với người Cơ Tu, họ xem lễ đặt tên con như một thành tố văn hóa, tôn giáo đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa sâu sắc. Lễ đặt tên khi đứa trẻ được sinh ra sau một tuần. Khi đặt tên con, người Cơ Tu thường lấy họ cha, không đặt tên trùng với người già trong dòng họ hoặc những người đã chết. Theo họ, nếu làm vậy sẽ xúc phạm đối với tổ tiên và điều này sẽ là nguyên nhân đưa những hồn ma về làm hại đứa trẻ.

Lễ vật trong lễ đặt tên con của người Cơ Tu là gà và xôi. Nghi lễ được thực hiện với ý nghĩa thông báo với Yang (thần linh) về sự có mặt của đứa trẻ và cầu mong Yang phù hộ để đứa trẻ chóng lớn, khỏe mạnh, đồng thời tạ ơn Yang đã cho đứa trẻ hình hài lành lặn. Khi làm lễ đặt tên, người Cơ Tu làm một con gà, dùng máu chấm lên trán đứa trẻ với ý nghĩa chúc phúc và đánh dấu sự hiện hữu một thành viên mới của gia đình, cộng đồng Vêêl (làng), tạ ơn thần linh đã chấp nhận cho họ, một sự bổ sung vào cộng đồng một mầm sống. Lễ đặt tên con của người Cơ Tu thường có sự góp mặt đông đủ người thân trong gia đình, dòng họ.

Trước đây, phụ nữ Cơ Tu khi mang thai và sinh nở phải kiêng cử ăn nhiều thứ. Khi sinh, người phụ nữ phải ở một mình trong cái chòi riêng để tránh sự phóng uế, sợ thần linh trừng phạt. Sinh xong ba ngày hoặc một tuần, sản phụ có thể đi làm. Ngày nay, khi điều kiện y tế phát triển, người mẹ khi mang thai được trang bị đầy đủ kiến thức về ăn uống và chăm sóc thai nhi. Đến ngày sinh nở, người mẹ được đưa tới trạm xá hoặc trung tâm y tế của huyện. Sau sinh, bà mẹ được nghỉ ngơi để giữ gìn sức khỏe và chăm sóc con nhỏ được tốt nhất. Do vậy, tình trạng người mẹ sinh non, chết thai hay sản phụ tử vong đã hạn chế rất nhiều.

C. Lễ trưởng thành

Để đánh dấu sự trưởng thành của một cá nhân trong làng (Vêl), người Cơ Tu phải trải qua lễ cưa răng và lễ căng tai. Nếu ai chưa trải qua nghi thức này, dù lớn tuổi vẫn bị xem là người chưa trưởng thành. Đây là hai lễ nghi quan trọng được người Cơ Tu gìn giữ và duy trì cho đến tận ngày hôm nay.

Lễ cưa răng thường được tiến hành vào lúc nông nhàn. Theo tập tục của người Cơ Tu, số lượng cưa răng phải cân đối giữa hai hàm trên và dưới (trên sáu, dưới sáu). Khi công việc cưa răng kết thúc, ba người chủ trì dùng lá đót (Ateeng) nhét đầy vào ống tre đựng máu, đặt lên một tảng đá gần đó, nếu ống tre bị ngã trong khi đặt thì người bị cưa răng sẽ gặp điều chẳng lành. Đó là sự báo hiệu của các thế lực hung ác đang đe dọa các đối tượng bị cưa răng. Do vậy, người này phải thực hiện việc cúng tế ngay sau đó. Gươl là nơi mà các thanh niên sau khi cưa răng được đưa về ở. Họ phải ở đó ba đêm và được người thân chăm sóc.

Ngoài lễ cưa răng, sự trưởng thành của một thành viên trong Vêl còn được đánh dấu bằng lễ căng tai (caxic cơ tơ). Lễ căng tai được thực hiện cho cả nam và nữ. Đây là hình thức thẩm mỹ, làm duyên, làm đẹp cho cơ thể trong độ tuổi trưởng thành và tìm hiểu bạn đời. Nghi lễ này còn thể hiện sự giàu có của một số cá nhân, gia đình, dòng tộc. Các đồ vật thường dùng khâu vào tai là hạt cây Tà vạt, Tà dil. Thông thường sau những nghi thức này, người Cơ Tu làm lễ ăn mừng với quy mô nhỏ mang tính chất gia đình là chủ

yếu. Ngày nay, mỗi gia đình người Cơ Tu đều có những thay đổi nhất định trong quan niệm về cái đẹp. Đối với những gia đình truyền thống, họ vẫn còn duy trì quan niệm thẩm mỹ này. Tuy nhiên, những gia đình người Cơ Tu có con kết hôn với người Việt đã dần thay đổi phong tục này. Sự trưởng thành của con cái không nhất thiết phải trải qua lễ cưa răng và lễ căng tai nữa.

D. Lễ nghi cưới xin

Trong phong tục, tập quán của người Việt Nam, việc dựng vợ gả chồng cho con cái được xem là cột mốc hệ trọng đánh dấu sự trưởng thành của đôi thanh niên nam nữ, khẳng định xã hội đã thừa nhận tình yêu của họ. Trước kia, lễ cưới được xem là một trong bốn lễ quan trọng (quan, hôn, tang, tế). Ngày nay, hôn nhân của người Cơ Tu dù có đăng kí kết hôn với chính quyền địa phương nơi cư trú nhưng vẫn thông qua các nghi lễ, nghi thức truyền thống. Với người Cơ Tu, hôn nhân chính là kết quả sau thời kì tự do tìm hiểu, lúc chàng trai và cô gái đã trải qua các nghi lễ trưởng thành và được cộng đồng thừa nhận. Các nghi lễ, nghi thức trong hôn nhân chứa đựng nhiều quan niệm, tập quán, thể hiện sự tinh tế và độc đáo của dân tộc ít người này.

* Lễ ăn hỏi (heo hỏi)

Khác với phong tục của người Việt, sau khi được người làm mối (Đờ rưng) của hai bên gia đình gặp gỡ và bàn bạc, người Cơ Tu sẽ tiến hành lễ ăn hỏi (heo hỏi). Heo hỏi là nghi lễ mở đầu cho một giai đoạn quan hệ mới của đôi trai gái cũng như giữa hai gia đình, dòng họ, đánh dấu sự gặp gỡ chính thức của hai bên. Nếu nhà gái nhận lễ vật tức là đồng ý. Về mặt phong tục hay luật tục, đôi trai gái được thừa nhận là vợ chồng nhưng vẫn chưa được phép quan hệ chăn gối với nhau.

Ngoài ra, nếu người Cơ Tu có trường hợp hôn nhân con cô con cậu thì gia đình nhà trai phải làm một lễ cho nhà gái gọi là Píc Plô với ý nghĩa nhà trai đã đưa hết phần của cải mà gia đình mình hứa trong cuộc hôn nhân trước. Khi đó, dân làng mở hội liên hoan, tổ chức ăn uống linh đình, làm tiệc rước người bố vợ. Sự tồn tại của hôn nhân con cô, con cậu hai chiều đòi hỏi những đứa con trai của anh em trai từ thế hệ này sang thế hệ khác phải cưới các con gái của chị em gái làm

vợ, còn những người con gái của anh em trai, từ thế hệ trước qua thế hệ sau, phải lấy con trai của chị em gái làm chồng. Kiểu kết hôn này phù hợp với tổ chức lưỡng hợp hai thị tộc.

** Lễ cưới (Pooi)*

Lễ cưới (Pooi) được tiến hành sau lễ ăn hỏi (heo hỏi) một thời gian. Theo những gì đã hứa hẹn lần trước, nhà trai phải chuẩn bị một số thực phẩm để mang đến nhà gái rồi ở lại. Thông thường nhà trai ở lại nhà gái hai đêm. Điều quan trọng là của cải nhà trai mang tới phải là những con vật bốn chân (trâu, lợn, dê). Vì theo quan niệm của người Cơ Tu, đó là những con vật đàn ông đảm nhiệm, đi săn bắn hoặc lấy từ vùng khác về. Đây cũng là công việc nặng nhọc và vất vả nên họ chứng minh tài năng của mình đối với nhà gái, còn những con vật hai chân (gà, vịt) là công việc nhẹ nhàng đối với nữ giới.

Sau lễ hiến tế, nhà trai phải tặng nhà gái vũ khí đã giết con vật đó (mác, lao, dao) và những vật dụng đựng máu của nó. Khi nhà gái tới, nhà trai phải đặt một chậu đựng nước ở cửa ra vào để cho nhà gái rửa tay, chân. Nhà trai không được mang rượu đến nhà gái. Sau khi thực hiện đủ các quy định, cũng là lúc trên phương diện xã hội, đôi nam nữ này được gọi là vợ chồng, người con gái có thể về nhà trai, nếu khác làng thì sau một thời gian, mẹ cô gái sẽ dắt cô con gái tới nhà trai. Điều đặc biệt là trước khi trở thành vợ chồng, người Cơ Tu thường làm một lễ nhỏ nhưng đầy ý nghĩa, đó là lễ Pa zum (lễ ăn chung, làm chung, ngủ chung). Sáu ngày sau lễ Pa zum, người con gái về nhà mẹ để mang theo một cái rựa hoặc rìu để thực hiện nghi thức Zibu (nghi thức này chủ yếu diễn ra ở các xã của huyện Tây Giang).

Khi cuộc sống có nhiều thay đổi (kinh tế mới, di dân, sống xen cư...), người Cơ Tu có điều kiện sống giáp ranh, sống chung với người Việt và một số tộc người khác nên bên cạnh việc gìn giữ và phát huy các nghi lễ trong hôn nhân và cưới xin truyền thống, họ đã có sự giao thoa với một số phong tục từ bên ngoài. Trong hôn nhân, người Cơ Tu đã cho phép con cái lấy chồng hoặc vợ với tộc người khác. Họ vẫn duy trì chế độ mẫu hệ, nếu con gái của tộc người mình lấy con trai của tộc người khác thì phải do bên nhà gái quyết định. Tức là mọi việc thách cưới, thời gian tổ chức hôn lễ là do nhà gái quyết định. Trường hợp con trai của tộc người Cơ Tu lấy con gái của

tộc người khác (Kinh, Xơ Đăng, Gié Triêng...) thì tùy vào tục lệ bên nhà gái mà quyết định.

Như vậy, lễ cưới xin của người Cơ Tu phần nào thể hiện tính nhân văn trong đời sống tinh thần của họ. Qua đó, lễ cưới cho thấy những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm như liên minh hôn nhân ba thị tộc và những thiết chế xung quanh nó, về những vết tích hôn nhân gia đình của thời kì mẫu hệ, góp phần xóa bỏ những phong tục tập quán không còn phù hợp.

E. Lễ nghi về tang ma

Người Việt thường quan niệm, chết là về với thế giới bên kia, một thế giới hao hao như thế giới bên này (thế giới của người sống). Do đó, người Việt có câu "Trần sao Âm vậy". Người Cơ Tu thì cho rằng: mỗi con người có phần xác và phần hồn. Từ quan niệm hồn xấu của người chết là lực lượng gây ra chết chóc nên họ có cái nhìn bi quan, yếm thế về cuộc sống.

Việc tiễn đưa người chết về nơi an nghỉ là giai đoạn cuối cùng của vòng đời người. Đối với người Cơ Tu, đó như là việc đón tiếp một thành viên mới chào đời, là một vòng tròn xoay chuyển từ bao đời nay. Họ quan niệm, sống sao chết vậy, chết không có nghĩa là hết, mà sống ở thế giới khác. Điều này được phản ánh trong các nghi thức tang ma và những quy định cấm cử, sự phân biệt đối với cái chết bình thường (cheen liem) và chết xấu (cheen mop).

** Đối với cái chết bình thường*

Những cái chết mà người Cơ Tu cho là cái chết bình thường như chết vì tuổi già, ốm đau, bệnh tật. Hay nói cách khác, đó là những cái chết không đau đớn, không có máu, chết trong sự chứng kiến của dân làng. Đối với người chết thường, quan tài không được lấp hết và trên nắp để những thức ăn và những đồ dùng mà người đã khuất thích khi còn sống; quan tài nằm lộ ra ngoài không khí để cho linh hồn thoát ra và trở về quanh Gươl và gia đình của nó.

Đối với cái chết bình thường, các nghi lễ thường kéo dài nhiều ngày, tùy theo hoàn cảnh của từng gia đình. Cái chết của người thân được gia chủ báo hiệu bằng việc đánh một hồi chiêng, trống báo hiệu cho các thành viên trong làng biết. Họ thường giết một con gà lấy máu Bhuôi để báo cho các thế lực thần linh về sự ra đi của nó.

Takoh Vêel là người chủ trì mọi công việc mai táng. Những ngày đầu, nghi thức đánh trống nuôi hồn người chết (Bắn rơ vai ca moách). Thi thể người chết được vệ sinh cẩn thận, người Cơ Tu lấy cây đót/lách (Ateeng) quét qua quét lại trong lòng quan tài (Đha rang) với ngụ ý xua đuổi rơ vai ca moách ra ngoài. Quan tài của người chết thường làm bằng gỗ kiền – một loại gỗ tốt, quý hiếm.

Trong đám tang người chết, người Cơ Tu khóc thương cho người chết bằng nhiều hình thức. Điệu Ca lâu thì dành cho phụ nữ, điệu Ca lênh thì dành cho đàn ông. Họ nhim² về những sự tích, những hoạt động của người chết lúc còn sống, để cho rơ vai ca moách siêu thoát. Khi mọi việc đã chuẩn bị xong, người chết được các thành viên trong Vêel đưa ra nghĩa địa. Quan tài được chôn rất cạn và theo một quy tắc: đầu quay về phía Tây, với ngụ ý sau khi làm lễ đàng đác (mở cửa mả), rơ vai ca moách lại trở về nhà. Quanh ngôi mộ, họ trồng một số cây lương thực (lúa, ngô, sắn) với ngụ ý làm nguồn lương thực cho người chết. Đối với người chết là phụ nữ, một số đồ dùng trong sinh hoạt (gùi, cuốc); đối với người chết là đàn ông, một số đồ như rìu, rựa, mũi lao được đặt lên mộ của người chết. Hơn thế nữa, đám tang người Cơ Tu không thể thiếu “Ché”. Vật dụng này được chôn cùng người chết theo tục “chia cho người chết” (xi noor). Khi đó, “Ché” phải bị đục thủng ở đáy, gọi là “giết cái ché” (pacet jô) để chôn quanh nhà mồ (Ping).

** Đối với cái chết xấu*

Đối với những cái chết xấu, họ thường phải rời nhà, bỏ rẫy, bỏ làng trốn khỏi nơi xảy ra cái chết. Thân xác của họ phải chôn thật sâu vào các góc tối của rừng và đất phải thật nặng để nước xấu ở đó không thoát ra ngoài được. Tượng phải đặt ở trước cửa nhà mới, chung quanh Gươl, trên những con đường mòn quen thuộc để làm cho chúng sợ, và đẩy chúng tận vào sào huyết của chúng [18].

Theo các già làng ở thôn Bút Tựa, xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, những cái chết như đuối nước, thai ngén, tai nạn, thất cổ tự tử... được xem là cái chết xấu. Họ cho rằng,

²Họ: chỉ những "người thân" của người đã chết và Nhim: nghĩa gốc của tiếng Cơ Tu là "khóc" (khóc thương cho người đã chết)

những người chết xấu sẽ quay về “bắt” người sống đi theo, vì cái chết này có sự can thiệp của “con ma” – kẻ xấu có sức mạnh vô hình. Trước kia, gia đình có người chết xấu phải tổ chức cúng bái để đuổi tà ma, trong thời gian sáu ngày sáu đêm, gia đình đó không được đi ra khỏi nhà. Ngày nay, người Cơ Tu đã rút ngắn lại còn ba ngày ba đêm.

Lễ cúng “ma xấu” được tổ chức tại hai địa điểm (nơi họ đập phá nhà cửa chuyển đi và nơi họ vừa chuyển tới). Lễ vật cúng tế là con heo hoặc con chó, cúng làm bốn lần (hai lần đầu, họ cúng khoanh vùng khu đất vừa chuyển đến, các lần còn lại, họ cúng nếu ai vào khu vực này sẽ chịu hậu quả).

** Lễ Têng ping*

Trong chu kỳ đời người, Têng ping (lễ làm nhà) là nghi lễ không thể thiếu của người Cơ Tu. Đây chính là mắt xích kết nối giữa người sống và người chết, là lễ tiễn đưa cuối cùng dành cho người chết. Lễ bỏ mả thường diễn ra sau thời gian khoảng một hoặc hai năm. Khi đó người thân, bạn bè đọc kinh cầu nguyện, cùng với tiếng cồng, chiêng để nâng quan tài ra khỏi hố, sau đó đặt sâu trong các quan tài của tổ tiên hoặc ngang mặt đất. Khi quan tài đã đặt xong, người ta tưới rượu để linh hồn người chết vui chơi cùng tổ tiên, từ nay linh hồn người chết sẽ sống cùng gia đình.

Lễ Têng ping được tiến hành từ 5 đến 6 ngày liên tục, lễ vật thường là trâu. Nghi lễ đâm trâu trong Têng ping của người Cơ Tu phải tuân thủ nguyên tắc, trước khi giết trâu, họ thường khóc trâu (nơi tơ rí/nhim tơ rí) và phải có người khác Kabhú có động tác đâm giả vờ qua lưng trâu (thường là con rể). Nghi thức này xuất phát từ quan niệm, nếu cùng dòng họ đâm trâu sẽ có nguy cơ làm hại người thân. Khi trâu chết, họ bỏ xôi, rượu... , đặc biệt là đắp lên mình trâu những tấm khố, váy áo đẹp nhất, để xin thần linh ban cho cuộc sống yên bình, mùa màng tươi tốt. Khi kết thúc mọi việc, người Cơ Tu thường đặt quan tài theo hướng Nam – Bắc, hướng mà họ cho rằng linh hồn con người được siêu thoát, được tự do, sống cùng với tổ tiên.

Ngày nay, nghi lễ trong ma chay của người Cơ Tu đã có nhiều thay đổi. Từ nhận thức về cái chết cho đến nghi thức tổ chức trong tang lễ và sau tang lễ đều có những chuyển biến tích cực. Trước đây, quan tài của người chết khi an táng

không được chôn sâu dưới đất mà được đặt trên mặt đất, hai đầu quan tài được kê bằng gạch để không tiếp xúc với đất. Kể từ khi có người Việt di cư lên sống chung trong cộng đồng mình, người Cơ Tu đã tiếp thu phong tục, tập quán của người Việt. Họ nhận thức được sự ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khi chôn người chết trên mặt đất và sát đường đi. Giờ đây, họ đã biết đào hố và quy hoạch khu chôn người chết tại một chỗ trong nghĩa địa. Hay trước đây người Cơ Tu cho rằng, lễ làm nhà (Têng ping) là lễ tiễn đưa cuối cùng dành cho người chết. Nghĩa là người sống sẽ không còn lưu luyến gì tới người đã chết. Nhưng giờ họ đã tiếp thu tập tục đi cải mộ, tảo mộ, thắp mộ, thắp hương và thờ cúng người chết trong nhà của người Việt. Điều này đã làm thay đổi quan niệm về cái chết trong đời sống của người Cơ Tu.

IV. NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA TỘC NGƯỜI CƠ TU

A. Giá trị nhân sinh

Nhân sinh quan là quan niệm của con người về cuộc đời, nó được xếp thành hệ thống bao gồm lí tưởng, lối sống, mà gọi chung là về thế giới sống. Trong tín ngưỡng của người Cơ Tu, họ vẫn tin có “linh hồn” tồn tại. Điều này được thể hiện rất rõ trong các lễ nghi liên quan đến việc sinh đẻ, cưới hỏi và ma chay của người Cơ Tu.

Trước kia, khi điều kiện thiết bị y tế phục vụ cho việc sinh đẻ ở các tộc người thiểu số nói chung và người Cơ Tu tại tỉnh Quảng Nam nói riêng còn nhiều khó khăn, việc kiêng cử khi mang thai chủ yếu dựa theo kinh nghiệm, cảm tính là điều tất yếu. Đây cũng là quan niệm có ở hầu hết các dân tộc Đông Nam Á với những kiêng kị giống nhau, đó là những kiêng cử khi người vợ mang thai [24]. Tập tục bảo vệ thai nhi và nuôi dạy con cái phản ánh truyền thống tốt đẹp của người Cơ Tu. Họ quan niệm, khi phụ nữ mang thai, với mong muốn đứa con của mình khi sinh ra được khỏe mạnh, không bệnh tật, đau ốm, họ phải kiêng cử nhiều thứ, chẳng hạn không ăn một số con vật như rắn, rùa, nhím, chuột và một số loại hoa quả như ớt, dưa, ổi. Ngay cả khi đặt tên cho đứa trẻ, người Cơ Tu cũng rất coi trọng. Tên con cái không được trùng với tên của người đã chết hoặc người cao tuổi trong dòng họ. Điều đặc

biệt sự trưởng thành của đứa trẻ đều phải trải qua lễ cửa răng và lễ căng tai. Đây không chỉ là tập tục truyền thống của người Cơ Tu, mà còn là quy ước về quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng mà mình đang sinh sống.

Với người Cơ Tu, trong chu kỳ vòng đời người, lễ Têng ping là một trong số những nghi lễ quan trọng không thể thiếu, là mắt xích kết nối, quan hệ giữa người sống và người chết. Người Cơ Tu quan niệm, lễ Têng ping không chỉ là nghi lễ dành cho người chết, mà còn mang ý nghĩa cầu mùa cho cả bản làng và gia đình. Mặt khác, nghi lễ cũng là tâm niệm của người Cơ Tu cầu mong làm giảm cơn tức giận của thần linh, giải tỏa tâm lí sợ hãi, nặng nề trước nỗi ám ảnh của cái chết, đồng thời mang lại sự bình yên cho cuộc sống. Có thể nói, lễ Têng ping là lễ nghi quan trọng trong các nghi lễ chu kỳ vòng đời của người Cơ Tu. Nó thể hiện rõ nét nhân sinh quan, thế giới quan của người Cơ Tu. Giai đoạn chuyển tiếp này, vừa để cuộc chia li được kéo dài cho vơi bớt niềm thương nhớ, cũng như người sống sẽ được hồn thiêng che chở trước khi đoạn tuyệt mọi mối quan hệ. Người Cơ Tu xem đó là một quy luật, là đạo lí của người sống, là niềm an tâm của người sống nghĩ về người đã khuất.

Như vậy, trong đời sống tâm linh của người Cơ Tu tại Quảng Nam, nghi lễ vòng đời người phản ánh rõ nét về thế giới quan và nhân sinh quan của con người. Đó cũng chính là những tư tưởng triết lí về không gian, thời gian tâm linh vốn đã ăn sâu vào tâm hồn người Việt Nam. Các lễ nghi trong chu kỳ đời người phản ánh rất rõ mối quan hệ văn hóa mang giá trị đạo đức trên – dưới, gia đình – làng bản, cá nhân – cộng đồng. Từ việc sinh con, nuôi dạy con cái trưởng thành, lấy vợ và chết đi đều có những tập tục thể hiện rất rõ quan niệm sống của người Cơ Tu sinh sống tại tỉnh Quảng Nam.

B. Giá trị nghệ thuật

Trong đời sống của các dân tộc thiểu số sinh sống ở Trường Sơn – Tây Nguyên, tộc người Cơ Tu là một trong những dân tộc còn bảo lưu nhiều giá trị của văn hóa truyền thống liên quan đến nghi lễ vòng đời người. Những giá trị ấy đã làm nên nét riêng biệt, độc đáo của tộc người này so với các tộc người khác cùng sinh sống trên cùng một địa bàn.

Một trong những nét độc đáo trong đám cưới của người Cơ Tu tỉnh Quảng Nam là hát lí và điệu múa tung tung da dá. Hát lí được hai bên gia đình thực hiện để kết nối và giao lưu tại nhà trai sau buổi đón dâu. Hát lí có nhiều tầng, nhiều lớp ý nghĩa. Hát lí thể hiện khả năng ứng khẩu, trình độ, kinh nghiệm của nghệ nhân, người hát. Các làn điệu làm nên âm hưởng của người hát lí là Ka lơi, cha chớp, xa lâu – Ka lênh và điệu nơ oi. Trong hát lí, người hát phải biết lên bổng xuống trầm đúng lúc, đúng điệu. Cái hay của hát lí là dùng một hình tượng để chỉ một sự việc với những hình ảnh ví von, vì thế ngôn từ luôn ẩn ý. Chẳng hạn, nếu hình tượng là con suối thì người tham gia hát phải biết được con suối đó là suối cát hay đá, nước trong hay nước đục, sâu hay cạn, có nước bốn mùa hay chỉ có trong một mùa mưa. Sau hát lí và trao của hồi môn là nghi thức Dưm (nghi thức cảm tạ đất trời), đây là nghi thức truyền thống độc đáo có hàng trăm năm nay của người Cơ Tu. Đám cưới sẽ tiếp tục bằng lễ đâm trâu. Ý nghĩa của lễ đâm trâu là để cầu khẩn thần linh cho mùa màng bội thu, buôn làng được no ấm, hạnh phúc.

Nét độc đáo trong nghệ thuật của người Cơ Tu không chỉ biểu hiện qua các điệu múa và hát lí, mà còn được khắc họa qua kiến trúc, điêu khắc nhà mồ. Dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh qua các huyện Tây Giang, Đông Giang và Nam Giang tỉnh Quảng Nam, chúng ta dễ dàng bắt gặp nhiều ngôi nhà mồ của đồng bào Cơ Tu với nhiều màu sắc và phong cách khác nhau. Tuy vật liệu được làm bằng gỗ, dụng cụ sử dụng để làm tượng mồ đơn sơ (rìu, cửa tay, rựa, đục) nhưng qua cách chế tác tỉ mỉ, công phu, các nghệ nhân Cơ Tu đã khắc họa rất sống động những vật thể, hình ảnh sinh động, gần gũi với đời sống thường ngày của tộc người này.

Lễ Têng ping của người Cơ Tu không thể thiếu nghệ thuật tạo hình. Nó được thể hiện rõ nét trên roọc (quan tài nhỏ), trên nóc (Achua), Apó abhui, bốn góc xung quanh, các cột của nhà mồ. Ở đó sẽ xuất hiện tượng người phụ nữ đang múa (padil yơ yā), người đàn ông thổi kèn và đánh trống (pal trui ting tung). Ngoài ra, ở đó còn có hoa văn như mặt trời (Polanh), mặt trăng (Cơ xee), các hoa Atút (đùng đình), cá, gà, chim. Người Cơ Tu quan niệm rằng, trong điêu khắc, các con

vật làm chủ đề thường được bố trí theo cặp đối xứng trong không gian, hay tuân thủ các yếu tố đục - cái. Theo đó, nó sẽ tạo nên một cảnh quan hài hòa giữa thiên nhiên, con người và các mối quan hệ xã hội như láng giềng, thông gia. Điều này thể hiện ước muốn của người chết ở thế giới bên kia, nơi mà những con vật trên sẽ đi theo để cùng sống với họ. Quanh nhà mồ, họ trồng một số cây lương thực (lúa, ngô, sắn...) với ngụ ý làm nguồn lương thực cho người chết. Đối với người chết là phụ nữ, các nghệ nhân còn tạc một số đồ dùng trong sinh hoạt như guì, cốc. Đối với người chết là đàn ông, các nghệ nhân còn tạc một số đồ dùng như rìu, rựa, mũi lao. Đặc biệt, ở phía trước của ngôi nhà mồ, các nghệ nhân bố trí cặp mặt nạ ma thuật (Cơ hây/ká bel) ở hai bên và vị thần bảo vệ cầm cây dao dài được đặt ở giữa để bảo vệ nhà mồ. Dù mặt nạ ma thuật được làm bằng gỗ nhưng nó rất có sức sống, trông nó bất động nhưng người Cơ Tu vẫn xem mặt nạ ma có linh hồn riêng, trở thành một trong những thiết chế không thể thiếu trong cấu trúc nhà mồ của đồng bào Cơ Tu vùng núi Quảng Nam. Như vậy, nét độc đáo trang trí trong nhà mồ được các nghệ nhân Cơ Tu chế tác một cách rất tỉ mỉ, khắc họa rất sống động những vật thể, hình ảnh sinh động, gần gũi với đời sống thường ngày bằng cả tấm lòng, tình cảm chân thành dành cho người đã khuất.

Văn hóa truyền thống của tộc người Cơ Tu nói riêng, các tộc người thiểu số sinh sống trên địa bàn Trường Sơn – Tây Nguyên nói chung góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng và thống nhất của nền văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, việc gìn giữ những giá trị văn hóa vốn được xem là riêng biệt đó cần rất nhiều giải pháp. Trong đó, nghi lễ vòng đời người có thể xem là môi trường tốt nhất để lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Cơ Tu. Ở từng giai đoạn quan trọng của cuộc đời mỗi con người, nhiều giá trị văn hóa - nghệ thuật được tái hiện (điệu múa, hát lí, điêu khắc nhà mồ...). Tất cả đã làm nên nét độc đáo trong đời sống văn hóa của tộc người Cơ Tu tỉnh Quảng Nam.

C. Giá trị đạo đức

Nghiên cứu nghi lễ vòng đời của con người là hướng tiếp cận khá phổ biến về văn hóa tộc

người. Xét dưới góc độ thuần túy xã hội – nhân văn, nghi lễ vòng đời là cách thức về đối nhân xử thế và quy phạm đạo đức của một tộc người (hay dân tộc). Với tộc người Cơ Tu, các lễ nghi liên quan đến nghi lễ vòng đời người đều phản ánh rất rõ mối quan hệ đạo đức trên - dưới, trước - sau, gia đình - làng, cá nhân - cộng đồng.

Trong hôn nhân, các nghi lễ, nghi thức thể hiện rõ tư tưởng và đạo đức của tộc người này. Người Cơ Tu quan niệm, hôn nhân chính là kết quả sau thời kì tự do tìm hiểu, lúc chàng trai và cô gái đã trải qua các nghi lễ trưởng thành và được Vêl thừa nhận. Một trong những tập tục tiêu biểu, độc đáo của người Cơ Tu là “ngủ duông” (lướt zưóng) hay còn gọi là “ngủ mái”. Đây là giai đoạn tiền hôn nhân của người Cơ Tu sinh sống ở các huyện thuộc khu vực miền núi phía Tây của tỉnh Quảng Nam (gồm các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang). Trong thời gian “ngủ duông”, đôi trai gái không giới hạn về mặt thời gian, mà chỉ cần kết quả tìm hiểu nhau có thành vợ thành chồng hay không mà thôi. Điều đặc biệt trong phong tục này là họ chỉ tâm tình dưới đêm trăng chứ không bao giờ có những chuyện đi quá giới hạn trên thân xác.

Sau khi hai bên gia đình thực hiện các lễ nghi theo phong tục, đôi trai gái chính thức nên vợ nên chồng. Tuy nhiên, đôi trai gái còn thực hiện nhiều lễ nghi để cảm ơn người mai mối, trả ơn bố mẹ, tri ân bà con dân làng. Lễ tấp blo, prơ prơ lăng được xem là lễ quan trọng thể hiện sự tri ân của đôi nam nữ và gia đình đối với bà con dân làng. Ngoài ra, sau khi cưới, người Cơ Tu còn tổ chức lễ trợ ping cớlung (cảm ơn người mai mối cho đôi nam nữ nên vợ thành chồng) và lễ prơ rơ lăng/prơ rơ lêh (có ý nghĩa trả ơn bố mẹ vợ). Để đáp lại nghi lễ này, bên nhà vợ cũng tổ chức lễ vui bua (gùi rượu) với các lễ vật như gà, cá, xôi, rượu để đãi nhà trai. Sau những nghi lễ này, đôi nam nữ mới thấy an tâm, thoải mái vì đã thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm với hai bên gia đình [25]. Dù xét ở phương diện nào đi chăng nữa, lễ cưới xin của người Cơ Tu cũng phần nào thể hiện tính nhân văn trong đời sống tinh thần của người Cơ Tu.

Nét độc đáo trong đời sống của người Cơ Tu còn thể hiện trong nghi lễ tang ma. Người Cơ Tu quan niệm: khi chết, linh hồn của người đó sẽ về với thế giới bên kia, về đoàn tụ với tổ tiên. Sau

lễ mở cửa mả thì linh hồn người chết mới hoàn toàn cắt đứt ràng buộc với người sống. Do phong tục truyền thống của người Cơ Tu là không thờ người chết, không cúng giỗ hằng năm như người Việt nên sau khi lễ mở cửa mả đã kết thúc thì mọi người sẽ “quên” hẳn người chết, không còn nhớ thương gì nữa. Người Cơ Tu xem lễ bỏ mả là nghi lễ cuối cùng đối với người chết. Để bày tỏ tâm tư, tình cảm và sự tiếc thương với người đã chết, trước khi làm lễ, người thân sẽ nói chuyện với người chết. Vì trong đời sống tâm linh của người Cơ Tu, khi đó linh hồn người chết vẫn còn quần quanh bên gia đình, người thân của họ. Cách ứng xử của người Cơ Tu đối với người đã khuất đã phần nào cho thấy ẩn sâu trong đời sống tâm linh của họ là sợi dây liên hệ mật thiết với tổ tiên, tạo sự kết nối giữa quá khứ với thực tại.

Có thể nói, nghi lễ vòng đời là một hiện tượng văn hóa tộc người, mà thông qua đó, con người, với tư cách là chủ thể văn hóa, bộc lộ văn hóa ứng xử của mình. Văn hóa ứng xử này phản ánh mối quan hệ giữa những người sống với nhau, giữa người sống với người đã chết và giữa con người với thế giới thần linh, siêu nhiên. Ở Việt Nam, nghi lễ vòng đời mang dấu ấn của văn hóa có nguồn gốc nông nghiệp lúa nước với đặc trưng: tính cộng đồng sâu sắc, ứng xử giữa con người với môi trường xã hội, tôn trọng hòa hợp trong ứng xử với môi trường tự nhiên.

V. KẾT LUẬN

Trong tiến trình phát triển và sáng tạo văn hóa, tộc người Cơ Tu là một trong số ít tộc người thiểu số ở Việt Nam còn bảo lưu được nhiều giá trị văn hóa truyền thống tương đối nguyên vẹn, mang sắc thái riêng biệt, độc đáo. Tìm hiểu giá trị văn hóa Cơ Tu thông qua nghi lễ vòng đời sẽ có ý nghĩa thiết thực, cụ thể trong việc tiếp cận với nền văn hóa cổ xưa. Các lễ nghi trong nghi lễ vòng đời người phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan trong nhận thức của cộng đồng người này, thể hiện sự phong phú trong đời sống tâm linh, tôn giáo và thẩm mỹ, cũng như tính thống nhất, đa dạng của văn hóa vùng.

Bước vào thời kì đầy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, việc di dời, phân vùng, kinh tế mới, sự biến đổi văn hóa đang tác động đến văn hóa truyền thống

của các tộc người ở Việt Nam. Trước bối cảnh đó, những giá trị văn hóa tộc người nói chung, giá trị văn hóa của tộc người Cơ Tu nói riêng, đang phải đối mặt với nhiều thách thức mới. Tại tỉnh Quảng Nam, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của người Cơ Tu, đặc biệt là các lễ nghi trong nghi lễ vòng đời người cũng đang dần bị biến đổi.

Mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định, nhưng chúng tôi hi vọng rằng kết quả đạt được của bài viết sẽ góp phần giúp các nhà quản lí tỉnh Quảng Nam đưa ra các giải pháp thiết thực, khoa học và có chính sách kịp thời trong công tác quản lí, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của người Cơ Tu nói chung và giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời người vốn được xem là nguyên sơ của tộc người này nói riêng một cách phù hợp, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tạ Đức. *Tìm hiểu văn hóa Cotu*. Huế: Nhà Xuất bản Thuận Hóa; 2001.
- [2] Costello, Nancy A. *Katu-Vietnamese-English*. Tủ sách Ngôn - ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam; 1991.
- [3] Costello, Nancy A. *Katu folktales and society*. Tủ sách Ngôn - ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam; 1993.
- [4] Costello, Nancy A. *Death and burial in Katu culture*. Tủ sách Ngôn - ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam; 1980.
- [5] Le Pichon. *Les chassenrs de sang. BAVH*. 1938;4.
- [6] Lưu Hùng. *Góp phần tìm hiểu văn hóa Cotu*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; 2007.
- [7] Nguyễn Thượng Hỷ. Kiến trúc, điêu khắc của người Cơ Tu. *Văn hóa Nghệ thuật*. 2005;3:75-78.
- [8] B'riui Liéc. *Văn hóa người Cơ Tu*. Nhà Xuất bản Đà Nẵng; 2009.
- [9] Nguyễn Hữu Thông. *Katu - Kể sống đầu ngon nước*. Huế: Nhà Xuất bản Thuận Hóa; 2004.
- [10] Trần Tấn Vịnh. *Người Cơ-tu ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Thông tấn; 2009.
- [11] Trần Tấn Vịnh. *Nghề dệt và trang phục cổ truyền của dân tộc Cơ Tu tỉnh Quảng Nam* [Luận án Tiến sĩ]. Viện Nghiên cứu Văn hóa; 2009.
- [12] Phạm Thị Xuân Bốn. *Hôn nhân của người Cơ Tu ở huyện Hiên tỉnh Quảng Nam* [Luận văn Thạc sĩ]. Viện văn hóa; 2007.
- [13] Phan Hữu Dật. *Cơ sở dân tộc học*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp; 1973.
- [14] Phạm Quang Hoan. *Về quan hệ hôn nhân gia đình của người Cotu*. Ban Dân tộc Quảng Nam, Tam Kỳ; 2005.
- [15] Nguyễn Xuân Hồng. *Phong tục tập quán và lễ hội các dân tộc ở Quảng Nam*. Sở Văn hóa – Thông tin Quảng Nam; 2003.
- [16] Nguyễn Hữu Thấu. Đôi nét về quan hệ hôn nhân gia đình người Pa Cô, Pa Hi và Ca Tu ở tây Thừa Thiên, Quảng Nam. *Dân tộc học*. 1976;1:87-96.
- [17] Đinh Hồng Hải. Linh hồn các tác phẩm nghệ thuật người Cơ Tu. *Văn hóa Nghệ thuật*. 2003;4:57-62.
- [18] Trần Đức Sáng. Nghi lễ Teeng Ping trong đời sống người Cơ tu. *Văn hóa Nghệ thuật*. 2007;7:87-96.
- [19] Lê Anh Tuấn. Biểu tượng cột tể Xonur trong không gian xã hội tộc người Cotu vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. *Nghiên cứu Đông Nam Á*. 2016;8:56-66.
- [20] Tấn Vịnh. Hoa văn kết hạt cườm trên thổ cẩm Cơ Tu. *Văn hóa Nghệ thuật*. 2005;3:79-83.
- [21] Tylor E B. Văn hóa nguyên thủy (Huyền Giang dịch). *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*. 2001;.
- [22] Gennepe A V. *Các nghi thức chuyển tiếp (Riter de passage)*. Hà Nội: Picard, Paris; 1981. Bản dịch đánh máy vi tính chưa xuất bản của Viện Nghiên cứu Văn hoá Dân gian, Hà Nội năm 2002.
- [23] Ngô Đức Thịnh. *Văn hóa, văn học tộc người và văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội; 2006.
- [24] Võ Thành Hùng. *Nghi lễ vòng đời người Khmer tỉnh Sóc Trăng*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Văn hóa Dân tộc; 2010.
- [25] Nguyễn Văn Dũng. Nghi lễ vòng đời của người Cơ Tu. *Văn hóa Nghệ thuật*. 2016;385:30-33.